

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày: 05/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Quảng.
2. Bà Trần Thị Thúy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2023/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2023/QĐST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh Trg, sinh năm 1988 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Hẻm 98 LND, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Thẻ CCCD: 064188009625; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành A và bà Đặng Thị Bích V; bị cáo có chồng là Hà Văn M, có 04 con (lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh ngày 08/01/2023); Tiền án, Tiền sự: Không; Ngày 23/5/2023 bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2023 cho đến nay. Hiện tại ngoại. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại:

- Bà Lê Thị Anh Đ - sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ 7, phường TL, P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt;

- Bà Võ Thị L - sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Số 05/8 LDC, Tổ 3, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt;

- Bà Đỗ Thị Thu H - sinh năm: 1979; Nơi cư trú: đường NVX, Tổ 6, phường HP, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 2, phường Y Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt;

- Ông Hà Văn M, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Hẻm 98 LND, Tổ 5, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt;

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 09, 10 và 18/11/2022, Nguyễn Thị Thanh Trg đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, Nguyễn Thị Thanh Trg điều khiển xe mô tô biển số 81B1-718.74 đi dạo trên các tuyến đường nhằm mục đích tìm sạp bán thực phẩm để trộm cắp tài sản. Khi đi qua sạp bán thực phẩm của bà Lê Thị Anh Đ (sinh năm 1992, trú tại Tổ 7, phường TL, thành phố P), Trg thấy có 01 chiếc túi xách da, nghĩ trong túi có tiền nên Trg dừng xe giả vờ hỏi mua đồ ăn. Lợi dụng lúc bà Đ đang bán hàng cho người khác, không chú ý, Trg lén lút lấy chiếc túi xách rồi điều khiển xe mô tô biển số 81B1-718.74 tẩu thoát. Trên đường về nhà, Trg dừng lại kiểm tra thấy trong túi xách có 7.060.000 đồng nên lấy cất vào túi quần rồi vứt chiếc túi xách đi về nhà. Qua định giá, xác định 01 chiếc túi xách của bà Đ bị Trg chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/11/2022, Nguyễn Thị Thanh Trg điều khiển xe mô tô biển số 81B1-718.74 đi dạo trên các tuyến đường nhằm mục đích tìm sạp bán thực phẩm để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua sạp bán thực phẩm của bà Võ Thị L (sinh năm 1967, trú tại Tổ 3, phường HP, thành phố P) tại 05/8 đường LDC, Tổ 3, phường HP, thành phố P, Trg đi vào giả vờ hỏi mua đồ ăn. Lợi dụng lúc bà L không chú ý, Trg lén lút lấy chiếc túi nilon đựng tiền bán hàng của bà L rồi điều khiển xe mô tô biển số 81B1-718.74 tẩu thoát. Khi về nhà, Trg kiểm tra trong túi nilon chiếm đoạt của bà L thấy có 1.450.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, Trg tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81B1-718.74 đi dạo tìm sạp bán thực phẩm để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua sạp bán thực phẩm của bà Đỗ Thị Thu H (sinh năm 1979, trú tại Tổ 6, phường HP, thành phố P) tại số 369 đường NVX, Tổ 6, phường HP, thành phố P, Trg đi vào giả vờ hỏi mua đồ ăn. Lợi dụng lúc bà H không chú ý, Trg lén lút lấy 01 chiếc túi xách da màu đen của bà H rồi điều khiển xe mô tô biển số 81B1-718.74 tẩu thoát. Khi về đến nhà, Trg mở túi xách thì thấy bên trong có 01 chiếc ví da đựng một số giấy tờ và 5.950.000 đồng. Qua định giá, xác định 01 chiếc túi xách và 01 chiếc ví của bà H bị Trg chiếm đoạt có tổng giá trị 140.000 đồng.

Đến ngày 19/11/2022, Trg đến Công an phường HP đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tài sản gồm: 4.400.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 81B1-718.74; 01 túi xách da màu đen; 01 ví da màu nâu; giấy tờ cá nhân của bà H. Ngày 02/8/2023, Trg tiếp tục giao nộp số tiền 10.060.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 186/CTr-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Thị Thanh Trg “*Trộm cắp tài sản*”, theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38 và Điều 50; Điểm b, s, n Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Trg từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù

Qua trưng cầu giám định, tại các Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: Qua định giá, xác định: gồm 01 chiếc túi xách, 01 chiếc ví da, giấy tờ cá nhân và 14.510.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.650.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá tài sản số của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Những người bị hại:

- Các bà Lê Thị Anh Đ, Võ Thị L và Đỗ Thị Thu H: đều thừa nhận số tài sản bị mất như cáo trạng đã nêu và đã nhận tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Phương D và ông Hà Văn M (lời khai tại hồ sơ): Xe mô tô biển số 81B1-718.74 là tài sản chung của ông M và bị cáo đã bán cho bà Nguyễn Thị Phương D, bà D chưa làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Sau đó, bà D cho Trg mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc Trg sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì bà D và ông M không biết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh Trg lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại đã lén lút chiếm đoạt tài sản: túi xách, ví da, giấy tờ cá nhân và tiền với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.650.000 đồng; hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có

căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tài sản và quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bản thân bị cáo có sức khỏe, có nhận thức, nhưng vì muốn có tài sản không phải lao động nên phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự đời sống dân cư và an toàn xã hội; phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần trộm cắp thuộc trường hợp “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người phạm tội là phụ nữ có thai là các tình tiết giảm nhẹ và các quy định tại điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cần được áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo không có tài sản và thu nhập, không phạt bổ sung.

[7] Về dân sự: Những người bị hại Lê Thị Anh Đ, Võ Thị L và Đỗ Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với xe mô tô biển số 81B1-718.74, Nguyễn Thị Thanh Trg đứng tên đăng ký sở hữu, đã bán cho bà Nguyễn Thị Phương D, bà D chưa làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Sau đó, bà D cho Trg mượn xe làm phương tiện đi lại. Việc Trg sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì bà D không biết, nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả chiếc xe này cho bà D là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Trg phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s, n Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Trg 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

4/ Các vấn đề khác:

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Trg phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng và người L quan mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường TB, Tp.P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người L quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương

